

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN Độc lập- Tự do - Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/3/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

2. Bà Lương Thị Kim Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01/11/2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11/02/2022 giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V – Sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LT, xã ĐH, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

2/ Bị đơn: Ông Trần Văn Th- Sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PLT, xã ĐTN, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Văn Th kết hôn vào ngày 26/01/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐTN, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha, mẹ ông Th tại xã ĐTN. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Th là người chồng

không có trách nhiệm với vợ con, tiền làm ra không đưa vợ để lo cho gia đình, con cái mà tiêu xài cá nhân, nhậu nhẹt say sấn, rượu chè bê tha, không những thế ông Th còn quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác, bà V nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Th không nghe, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên bà V đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột tại xã ĐH để sinh sống từ tháng 9/2018 đến nay. Vợ chồng không liên lạc với nhau hơn 3 năm nay, không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, cuộc hôn nhân không thể tồn tại nên bà V yêu cầu được ly hôn ông Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Bảo K - Sinh ngày 14/7/2018, con chung sống cùng bà V từ nhỏ đến nay, nay ly hôn bà V yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn Th đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giao nhận bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, ông Th từ chối làm việc với Tòa án và không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không có lời khai của ông Th trong hồ sơ vụ án.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết và xét xử vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn ông Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho bà V được ly hôn ông Th, giao con Trần Bảo K cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng, bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông Th được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà V yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Th, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Th hiện đang cư trú tại xã ĐTN, thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, bà V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ

khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông Th kết hôn vào ngày 26/01/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐTN, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Th là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà V khai do ông Th là người chồng không có trách nhiệm với vợ con, tiền làm ra không đưa vợ để lo cho gia đình, con cái mà tiêu xài cá nhân, nhậu nhẹt say sưa, rượu chè bê tha và quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng kéo dài và hai bên đã sống ly thân hơn 3 năm nay. Tình cảm không còn nên bà V yêu cầu được ly hôn ông Th. Đối với ông Th trong quá trình giải quyết vụ án, ông Th cố tình vắng mặt không có lý do, do đó không có lời khai và yêu cầu của ông Th đối với việc ly hôn của bà V, không tiến hành được phiên hòa giải để động viên vợ, chồng về đoàn tụ chung sống. Trong trường hợp này xét thấy vợ chồng bà V không còn tình cảm, thực tế hai người không chung sống với nhau hơn 03 năm nay, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của bà V có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông Th phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trần Bảo K - Sinh ngày 14/7/2018 bà V có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét yêu cầu của bà V thấy rằng: Bà V hiện nay có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con, trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau cháu K sống cùng bà V, được bà V chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt. Đối với ông Th không đến Tòa án để trình bày ý kiến và nêu yêu cầu của mình, điều đó chứng tỏ ông Th không có yêu cầu đối với vấn đề nuôi con chung. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con chưa thành niên, đồng thời giữ nguyên môi trường sống của con, HĐXX cần phải giao cháu K cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi ly hôn, ông Th được quyền thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và Lệ phí, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 BLTTDS thì bà V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51,

55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh V đối với ông Trần Văn Th về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Văn Th.

2/Về quan hệ con chung: Có 01 con chung

Giao con Trần Bảo K - Sinh ngày 14/7/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng (*Trần Bảo K hiện nay đang sống cùng bà Nguyễn Thị Thanh V*).

Bà Nguyễn Thị Thanh V không yêu cầu ông Trần Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông Trần Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000826, ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Nguyễn Thị Thanh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND xã ĐTN;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung

